TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HS-ST
Ngày 10-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Xuyến;
2. Ông Thái Quang Định.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 55/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Sùng Văn B, sinh ngày 28/12/2004 tại huyện X, tỉnh Hà Giang; nơi đăng ký thường trú: thôn C, xã C, huyện X, tỉnh Hà Giang; chỗ ở: Tổ C, Khu G, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: học viên trường Cao đẳng nghề T3; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng Seo K và bà Cháng Thị N, chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt quả tang ngày 04/5/2023, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố U, có mặt tại phiên tòa.

2. Sủng A T, sinh ngày 25/10/1996 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký thường trú: bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; chỗ ở: Tổ C, Khu G, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Học viên trường Cao đẳng nghề T3; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sủng Pó L và bà Giàng Thị L1, có vợ Hạng Thị S, có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt quả tang ngày 04/5/2023, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố U, có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Trần Văn B1, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ B, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2. Anh Cao Văn T1, sinh năm 1994, nơi cư trú: Tổ B, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 04/5/2023, tại khu thực hành của trường Cao đẳng T3 thuộc tổ C, khu G, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, B gặp và rủ T đi mua ma tuý Heroine về cùng sử dụng, T đồng ý. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T mượn điện thoại di động của một người bạn cùng trường (không rõ tên tuổi, lai lịch) gọi điện rủ B lên phòng trong ký túc xá để tiếp tục bàn bạc đi Hải Phòng mua ma túy loại Heroine về sử dụng. Tại đây, T và B thống nhất: T góp 200.000 đồng, B góp 100.000 đồng, sau đó, T mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 20B1-923.02 của anh Dương Văn S1 (là bạn học cùng lớp) và đón B ở cổng ký túc xá, rồi T đưa B số tiền như đã thỏa thuận. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở B sang Hải Phòng. Trên đường đi, B có gọi điện cho một nam thanh niên (không rõ lai lịch, ở huyện T, thành phố Hải Phòng) để hỏi mua 300.000 đồng ma túy H, người này đồng ý hẹn gặp ở khu vực chân cầu Đ thuộc huyện T, thành phố Hải Phòng. Đến khoảng 20 giờ 00 cùng ngày, tại điểm hẹn, người đàn ông bán ma túy đi xe máy đến cách chỗ T và B dừng xe khoảng 3m - 4m, lúc này T ngồi ở xe đợi, còn B đi bộ đến chỗ người đàn ông bán ma túy đưa 300.000 đồng và nhận lại một gói giấy màu trắng, nắn thấy có vật cứng bên trong, tin tưởng là ma túy loại Heroine cần mua, nên Bằng không mở ra xem mà bỏ gói ma túy vào trong túi quần phía trước bên trái đang mặc. Sau đó, T điều khiển xe chở B về đến gần cổng trường Cao đẳng T3, thì bị Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ một gói giấy màu trắng trong có 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2,5x3)cm bên trong túi có chứa chất bột màu trắng, dạng cục đang để trong túi quần phía trước bên trái B đang mặc. Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của Bằng 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO bên trong lắp sim số 0362972712; tạm giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 20B1-923.02 và 01 căn cước công dân.

Kết luận giám định số 546/KL-KTHS ngày 09/5/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine (H), có tên khoa học là D, khối lượng 0,29g (không phẩy hai chín gam).

Quá trình điều tra, Sùng Văn B và Sủng A T2 đều khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số: 55/CT-VKSUB ngày 24/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Sùng Văn B và Sủng A T2 về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)…

c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố; đề nghị xét xử các bị cáo Sùng Văn B và Sủng A T2 về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; đề nghị hình phạt từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 04/5/2023 đối với bị cáo Sùng Văn B và đề nghị hình phạt từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 04/5/2023 đối với bị cáo Sủng A T2. Không đề nghị hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy hoàn lại sau giám định trong niêm phong số: 546/KL-KTHS và sim số 0362972712; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động OPPO; trả lại bị cáo Sủng A 01 căn cước công dân.

Tại phiên tòa các bị cáo Sùng Văn B và Sủng A đều thừa nhận hành vi phạm tội và thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội nên không tranh luận. Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về trình tự thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố U, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Tại phiên tòa các bị cáo Sùng Văn B và Sủng A đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra đều phù hợp với nhau; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 20 giờ 40 phút ngày 04/5/2023 và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 21 giờ 55 phút cùng ngày; phù hợp với lời khai của những người chứng kiến anh Trần Văn B1 và anh Cao Văn T1; phù hợp với Kết luận giám định số: 546/KL-KTHS ngày 09/5/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh Q.

Các bị cáo là người trưởng thành có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đều nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng là bị pháp luật cấm nhưng vẫn thực hiện là thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nhất là trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho xã hội, gây nguy hại đến sức khỏe, đời sống của con người, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cho người sử dụng và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

Như vậy, có cơ sở xác định vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/5/2023, tại khu vực cổng trường Cao đẳng nghề than khoáng sản Việt Nam, thuộc Tổ C, Khu G, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Sùng Văn B và S2 A T2 có hành vi cùng nhau góp số tiền 300.000 đồng mua 0,29gam ma túy loại Heroine về sử dụng thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Sùng Văn B và Sủng A phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số: 55/CT-VKSUB ngày 24/7/2023, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố đối với các bị cáo và các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

[3]. Xét vai trò của các bị cáo cho thấy:

Do cả hai bị cáo đều có nhu cầu sử dụng ma túy nên khi được Sùng Văn B khởi xướng rủ cùng đi mua ma túy để sử dụng thì Sủng A T2 đồng ý cùng thống nhất góp tiền, gọi điện thoại liên hệ, mượn xe mô tô để đi mua ma tuý về sử dụng nhưng đây chỉ là đồng phạm mang tính giản đơn cùng thực hiện nên có vai trò tương đương nhau và phải chịu hình phạt tương đương nhau.

[4]. Về hình phạt:

Xét nhân thân của các bị cáo cho thấy: Các bị cáo đều là dân tộc thiểu số đang là học viên học nghề tại cơ sở đào tạo nghề trường Cao đẳng nghề than khoáng sản Việt Nam nhưng không tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân, mặc dù nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma túy là bị cấm nhưng vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng phục vụ cho nhu cầu của bản thân là chưa có ý thức chấp hành pháp luật.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần phải xử phạt với một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng các bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về vật chứng và nội dung khác:

Số ma túy được hoàn lại sau giám định trong niêm phong số: 546/KL-KTHS là vật cấm tàng trữ lưu hành, còn sim số 0362972712 liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy;

Đối với 01 (một) điện thoại OPPO là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với căn cước công dân số 011096007215 mang tên Sủng A là giấy tờ tuỳ thân của cá nhân nên trả lại cho bị cáo Sủng A T2.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 20B1-923.02 thuộc sở hữu của anh Dương Văn S1, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng tại giai đoạn điều tra, trả lại cho anh S1, anh S1 đã nhận và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Sùng Văn B, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[6]. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án thì phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nhưng các bị cáo đều là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số: 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và cùng đề nghị xin được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng Văn B 12 (mười hai) tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 04/5/2023.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Sủng A T2 12 (mười hai) tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 04/5/2023.

3. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số: 546/KL-KHTS và sim số 0362972712;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại OPPO;

Trả lại bị cáo Sủng A 01 (một) căn cước công dân số 011096007215.

Tình trạng các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, ngày 25/7/2023.

4. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Sùng Văn B và Sủng A được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND thành phố Uông Bí;
- Chi cục THADS thành phố Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra-Công an Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh QN;
- Lưu: Hồ sơ; VT; THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Nam